TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2024/HS-ST
Ngày 10/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hạnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Tình Thanh Phước.

2. Ông Võ Quốc Hưng.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Bế Thị Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2024/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 837/2024/QĐXXST-HS ngày 26/4/2024 đối với bị cáo:

Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 24/9/2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số B đường L, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Số M đường T, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; Họ tên cha: Không rõ; Họ tên mẹ: Phạm Thị Thanh L (CS); Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 03 người con; Họ tên chồng: Không có; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2021; Hiện bị cáo đang mang thai 31 tuần 4 ngày theo Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 26/4/2024 của Khoa xét nghiệm - Bệnh viện Quận 1; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/9/2023 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số A CCE5, số M đường C, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:*

1. Bà H Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số M đường C, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn NY, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Số H, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Thái Mỹ H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Số B đường M, phường B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo, bị hại có mặt. Người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 ngày 24/4/2023, Phạm Thị Thanh T cùng với H Thị H, Thái Mỹ H và Nguyễn NY ngồi uống bia tại quán ốc xx trước Số ab đường T, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 04 giờ 45 phút cùng ngày, T nhìn thấy bà Nguyễn Thị Thanh Th đang ngồi cùng ông Võ Thành L ở bàn khác trong quán nên T cầm ly bia bằng thủy tinh đi cùng với H qua mời bà Th vì T và Th có gặp nhau một vài lần nên T biết bà Th. Khi T và H vừa đến bàn của bà Th thì H cũng đứng dậy đi qua bàn của bà Th. Lúc này, T và bà Th có nói chuyện qua lại dẫn đến gây gỗ với nhau. Do trong lúc say và bực tức bà Th nên T đã dùng tay phải cầm ly thủy tinh đánh vào vùng trán của bà Th làm bà Th bị thương chảy máu. T bỏ đi và bà Th được đưa đi cấp cứu. Sau đó, bà Th đến Công an phường Bến Nghé, Quận 1 trình báo sự việc.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 558/KLTTCT- TTPY.2023 ngày 14/8/2023 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với tỷ lệ thương tích của bà Nguyễn Thị Thanh T:

"1. Các kết quả chính:

- Vết thương vùng trán trái ngoài tóc đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn một sẹo kích thước 3,5 x (0,1 - 0,2) cm (ảnh 1.1) và hình ảnh dị vật ngay dưới vị trí vết thương trên phim MSCT tại thời điểm nhập viện và thời điểm giám định (ảnh 2,3,4).

Thương tích do vật có cạnh sắc tác động gây ra.

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn các sẹo tại:

+ Một sẹo vùng trán trái trên cung mày kích thước 2,5 x (0,1 - 0,2) cm (ảnh 1.2).

+ Một sẹo vùng đuôi mày trái kích thước 1 x 0,1cm (ảnh 1.3).

+ Một sẹo vùng gò má trái kích thước 0,7 x 0,1cm (ảnh 1.4).

+ Các thương tích trên do vật có cạnh sắc tác động gây ra.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y,

giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị Thanh Th tại thời điểm giám định là: 12% (Mười hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác:

- Các vết thương không gây nguy hiểm đến tính mạng.

- Thông tư 22/2019/TT-BYT của Bộ Y tế không quy định về tính thẩm mỹ đối với trường hợp này".

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phạm Thị Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của T phù hợp với biên bản đối chất, thực nghiệm điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được.

* Vật chứng vụ án:

- 01 (một) ly thủy tinh (không thu giữ được).

- 01 (một) đĩa CD ghi nhận hình ảnh phạm tội của Phạm Thị Thanh T (lưu kèm hồ sơ vụ án).

* Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Thanh Th yêu cầu Phạm Thị Thanh T bồi thường số tiền 91.950.000 đồng (trong đó gồm: Chi phí điều trị là 11.450.000 đồng, thu nhập bị mất do nghỉ 03 tháng để điều trị là 40.500.000 đồng và 40.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần).

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSQ1 ngày 29 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Thị Thanh T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 24/4/2023, tại quán ốc xx trước Số ab đường T, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Thị Thanh T có hành vi dùng ly thủy tinh gây thương tích cho bà Nguyễn Thị Thanh Th với tỷ lệ tổn thương cơ thể 12%, hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm bất hợp pháp sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do đó cần áp dụng mức án phù hợp để răn đe đối với bản thân bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi bị truy tố bị cáo có thai nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị Thanh Th yêu cầu Phạm Thị Thanh T bồi thường số tiền 91.950.000 đồng (trong đó gồm chi phí điều trị là 11.450.000 đồng, thu nhập bị mất do nghỉ 03 tháng để điều trị là 40.500.000 đồng và 40.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần). Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường số tiền trên. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở buộc bị cáo Phạm Thị Thanh T bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Thanh Th số tiền 91.950.000 đồng do hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo gây ra.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) ly thủy tinh do không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết;

- 01 (một) đĩa CD ghi nhận hình ảnh phạm tội của Phạm Thị Thanh T tiếp tục lưu kèm hồ sơ vụ án.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thanh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Phạm Thị Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tiếp tục lưu kèm hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD ghi nhận hình ảnh phạm tội của Phạm Thị Thanh T.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Thị Thanh T có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thanh Th số tiền 91.950.000 đồng (Chín mốt triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thanh Th có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên cho đến khi thi hành án xong, bị cáo phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Thị Thanh T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.597.500 đồng (*Bốn triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn, năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Hạnh